

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1965; địa chỉ: Khu phố M, phường H4, thị xã H, tỉnh Bình Định; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định; địa chỉ: Đường Y, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ H5, chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã H (Văn bản ủy quyền số 04/GUQ-UBND ngày 03/3/2021); có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.2. Văn phòng Công chứng huyện H; địa chỉ: số 177 Quốc lộ 1A, phường T4, thị xã H, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

3.3. Bà Đào Thị Kim P1, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu phố TL, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

3.4. Bà Đào Thị Kim N1, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu phố TL, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

3.5. Bà Nguyễn Thị H6, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố 4, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

3.6. Ông Huỳnh Văn Đ2, sinh năm 1966; địa chỉ: Khu phố TL, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

3.7. Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu phố TL, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Đào Thị Thu T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Nội dung vụ án theo trình bày của các đương sự

- Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Đào Thị Thu T và đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Ngọc T1 trình bày:

Thửa đất số 248, tờ bản đồ số 27 (1997), theo bản đồ VN 2000 là thửa đất 149, tờ bản đồ số 65, diện tích 456,3m² và thửa đất số 231B, tờ bản đồ số 27 (1997), theo bản đồ VN 2000 là thửa đất 76 tờ bản đồ số 65, diện tích 408m² tọa lạc tại Khối TL, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định là hai thửa đất bà T đã canh tác, sử dụng trồng hoa màu liên tục từ năm 1997 đến nay.

Thửa đất số 248, tờ bản đồ số 27 (1997), theo bản đồ VN 2000 là thửa đất 149, tờ bản đồ số 65 đã được Nhà nước cân đối giao quyền sử dụng đất cho cha bà T là ông Đào Ph nhưng sau đó gia đình bà Nguyễn Thị B2 đã kê khai và đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà B2. Nay bà B2 chết các con của bà B2 đã lập thủ tục phân chia di sản thừa kế và chuyển nhượng thửa đất này cho bà Nguyễn Thị H6.

Thửa đất số 231B, tờ bản đồ số 27 (1997), theo bản đồ VN 2000 là thửa

đất 76, tờ bản đồ số 65 đã được Nhà nước cân đối giao quyền sử dụng đất cho hộ bà Nguyễn Thị B2. Năm 1997 bà B2 viết “giấy sang mảnh vườn” thửa đất này cho cha bà T là ông Đào Ph. Sau khi nhận chuyển nhượng gia đình bà T đã quản lý sử dụng và đã được Nhà nước quyền sử dụng đất cho ông Đào Ph tại Giấy chứng nhận số AL045351, số vào sổ H03975, ngày 16/11/2007.

Như vậy, thửa đất số 149, tờ bản đồ số 65 đã được Nhà nước giao quyền sử dụng đất cho cha bà T là ông Đào Ph, nhưng năm 2008 cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo VN 2000 đã cấp nhầm cho bà Nguyễn Thị B2.

Nay bà T yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H05106 ngày 18/8/2008 do UBND huyện H cấp nhầm quyền sử dụng thửa đất số 149, tờ bản đồ số 65 cho bà Nguyễn Thị B2; Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 7438, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/11/2019 giữa ông Nguyễn Văn T3 với bà Nguyễn Thị H6 do Văn phòng Công chứng H chứng thực; Công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Đào Ph tại thửa đất số 149 tờ bản đồ số 65 có diện tích 456,3m² tọa lạc tại khối TL, thị trấn B, huyện H; công nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Đào Ph được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL045351, số vào sổ H03975 cấp ngày 16/11/2007.

- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Ông Nguyễn Văn T3 là con bà Nguyễn Thị B2; thửa đất số 149, tờ bản đồ số 65, diện tích 456,3m² tọa lạc tại khối TL, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định đã được Ủy ban nhân dân huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H05106 ngày 18/8/2008 cho hộ bà Nguyễn Thị B2. Đến ngày 05/11/2019 các con của bà B2 đã đồng thống nhất lập văn bản thỏa thuận để lại toàn bộ di sản của bà B2 cho ông Nguyễn Văn T3. Ngày 25/11/2019 ông T3 chuyển nhượng thửa đất nói trên cho bà Nguyễn Thị H6 đã được Văn phòng Công chứng H chứng thực nhưng chưa làm được thủ tục sang tên vì có tranh chấp của bà T.

Nay ông T3 không thừa nhận việc bà B2 đã viết “giấy sang mảnh vườn” cho ông Đào Ph năm 1997, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Thu T về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H05106 ngày 18/8/2008 của UBND huyện H cấp cho bà Nguyễn Thị B2 và Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 7438 quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/11/2019 do Văn phòng Công chứng H chứng thực, công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Đào Ph tại thửa đất số 149, tờ bản đồ số 65, diện tích 456,3m² tọa lạc tại khối TL, thị trấn B, huyện H.

- Đại diện Ủy ban nhân dân thị xã H trình bày:

Thực hiện ND 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ ban hành kèm theo Bản quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn

định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp:

- Thửa đất số 248, tờ bản đồ số 27, diện tích 480m^2 tọa lạc tại Khối TL, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định, tên chủ sử dụng đất là ông Đào Ph (theo sổ Mục kê đất). Ngày 01/6/1996 ông Đào Ph có đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất tại thửa đất số 248 tờ bản đồ số 27 được Hội đồng đăng ký ruộng đất thị trấn B (nay là phường B) thống nhất đề nghị UBND huyện cấp quyền sử dụng đất cho ông Ph. Ngày 20/01/1997 UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đào Ph tại thửa đất số 248 tờ bản đồ số 27 (bản đồ năm 1997), số vào sổ cấp GCN 00302 QSDĐ/A15.

- Thửa đất số 231B tờ bản đồ số 27 có diện tích 480m^2 tọa lạc tại Khối TL, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định tên chủ sử dụng đất bà Nguyễn Thị B2 (theo sổ Mục kê đất). Ngày 11/8/1996 bà Nguyễn Thị B2 có đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất tại thửa đất số 231B tờ bản đồ số 27 được Hội đồng đăng ký ruộng đất thị trấn B thống nhất đề nghị UBND huyện cấp quyền sử dụng đất cho bà B2. Ngày 20/5/1996 UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Nguyễn Thị B2 tại thửa đất số 231B, tờ bản đồ số 27 (bản đồ năm 1997), số vào sổ cấp GCN 00086 QSDĐ/A15.

Thực hiện đo đạc theo tiêu chuẩn Quốc gia (bản đồ VN 2000):

-Thửa đất số 248, tờ bản đồ số 27 (bản đồ năm 1997) có diện tích 480m^2 , giao quyền sử dụng đất cho hộ ông Đào Ph được đo đạc thành thửa đất số 149, tờ bản đồ số 27, diện tích $456,3\text{m}^2$, tên người quản lý, sử dụng hộ bà Nguyễn Thị B2 (theo sổ Mục kê đất).

-Thửa đất số 231B tờ bản đồ số 27 (bản đồ năm 1997) có diện tích 408m^2 , giao quyền sử dụng đất cho hộ cho bà Nguyễn Thị B2 được đo đạc thành thửa đất số 76, tờ bản đồ số 65, diện tích $514,4\text{m}^2$, tên người quản lý sử dụng hộ ông Đào Ph (theo sổ Mục kê đất).

Ngày 06/5/2007 hộ ông Đào Ph có đơn xin cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo số liệu đo đạc bản đồ mới hệ tọa độ Quốc gia VN2000. Ngày 16/11/2007 UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (số phát hành GCN:AL045351; số vào sổ cấp GCN:H03975) tại thửa đất số 76 tờ bản đồ số 65 (bản đồ VN 2000) có diện tích $514,4\text{m}^2$, đất trồng cây hàng năm khác cho hộ ông Đào Ph.

Ngày 12/3/2008 hộ bà Nguyễn Thị B2 có đơn xin cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo số liệu đo đạc bản đồ mới hệ tọa độ Quốc gia VN2000. Ngày 18/8/2008 UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (số phát hành GCN:AN232242; số vào sổ cấp GCN:H05106) tại thửa đất số 149 tờ bản đồ số 65 (bản đồ VN 2000) có diện tích $456,3\text{m}^2$, đất trồng cây hàng năm khác cho hộ bà Nguyễn Thị B2.

Nay phát sinh tranh chấp, UBND huyện H đề nghị Tòa án xét xử theo đúng

quy định pháp luật.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

+ *Văn phòng Công chứng H trình bày:*

Việc lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn T3 và bà Nguyễn Thị H6 tại thửa đất số 149, tờ bản đồ 64, diện tích 456,3m² tọa lạc tại khối TL, thị trấn B, huyện H đã được Văn phòng Công chứng H chứng nhận hợp đồng chuyển nhượng được giao kết giữa hai bên đúng theo quy định pháp luật. Tại thời điểm chuyển nhượng thửa đất không có ai tranh chấp. Nay xảy ra việc tranh chấp giữa bà T và ông T3 thì Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

+ *Bà Nguyễn Thị H6 trình bày:*

Bà H6 có nhận chuyển nhượng thửa đất số 149, tờ bản đồ số 65, diện tích 456,3m² tọa lạc tại khối TL, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định từ ông Nguyễn Văn T3. Hai bên đã lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào ngày 25/11/2019 tại Văn phòng công chứng H. Do đó, bà H6 yêu cầu Tòa án giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

+ *Bà Đào Thị Kim P1 ủy quyền cho ông Đào Ngọc T1 trình bày:*

Bà P1 thống nhất với lời trình bày của bà Đào Thị Thu T và thống nhất để hai thửa đất thửa đất 76, tờ bản đồ số 65 và thửa đất số 149, tờ bản đồ số 65 tọa lạc tại Khối TL, thị trấn B, huyện H, cho bà T trọn quyền sử dụng.

+ *Bà Đào Thị Kim N1 ủy quyền cho ông Đào Ngọc T1, trình bày:*

Bà thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn và thống nhất để hai thửa đất thửa đất 76, tờ bản đồ số 65 và thửa đất số 149, tờ bản đồ số 65 tọa lạc tại Khối TL, thị trấn B, huyện H, cho bà T trọn quyền sử dụng.

+ *Ông Huỳnh Văn Đ2 và bà Nguyễn Thị B1 cùng trình bày:*

Vào tháng 10 năm 2019 vợ chồng ông bà có trồng cỏ nuôi bò trên thửa đất số 149, tờ bản đồ số 65, diện tích 456,3m² tọa lạc tại khối TL, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định. Thửa đất này là của bà Nguyễn Thị H6 nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn T3. Trong thời gian bà H6 chưa sử dụng bà H6 đã cho vợ chồng ông Định bà Bông trồng cỏ trên đất. Nay bà T và ông T3 tranh chấp thửa đất này thì ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết ai được quyền sử dụng thửa đất thì phải bồi thường cỏ trên đất cho vợ chồng ông bà.

[2] Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 16-11-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ Điều 500 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 5 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị Thu T về việc: Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sổ vào sổ H05106 ngày 18/8/2008 do UBND huyện H cấp quyền sử dụng thửa đất số 149, tờ bản đồ số 65 cho bà Nguyễn Thị B2 và yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 7438, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/11/2019 giữa ông Nguyễn Văn T3 với bà Nguyễn Thị H6 do Văn phòng Công chứng H chứng thực.

- Bà Đào Thị Thu T được quyền sử dụng thửa đất số 76, tờ bản đồ số 65, diện tích 514,4m² hiện UBND huyện H đã cấp quyền sử dụng đất cho hộ ông Đào Ph tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL045351, sổ vào sổ H03975 cấp ngày 16/11/2007.

- Buộc vợ chồng ông Trương Văn Định bà Nguyễn Thị B1 phải phá bỏ cỏ Bò ăn trồng trên đất để trả lại hiện trạng đất trống cho bà Nguyễn Thị H6.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định của pháp luật.

[3] Kháng cáo:

- Ngày 27 - 11- 2020 nguyên đơn bà Đào Thị Thu T kháng cáo bản án sơ thẩm, với lý do thửa đất số 149, tờ bản đồ số 65, diện tích 456,3m² đã được nhà nước giao quyền sử dụng cho ông Đào Ph, nhưng đến năm 2008 khi cấp đổi lại Giấy chứng nhận theo VN 2000 thì cấp nhầm cho bà Nguyễn Thị B2; nhưng Bản án sơ thẩm cho rằng bà T không có quyền sử dụng thửa 149 để bác các yêu cầu khởi kiện là không đúng. Theo Đơn kháng cáo bổ sung ngày 04-3-2021 thì người kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cụ thể: Công nhận hộ ông Đào Ph (bà Đào Thị Thu T) có quyền sử dụng hợp pháp thửa đất tranh chấp số 149, tờ bản đồ số 65, diện tích 456,3m² và thửa đất 76 tờ bản đồ 65; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà B2 năm 2008 và hủy Hợp đồng chuyển nhượng thửa đất 149 giữa ông T3 với bà Nguyễn Thị H6.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người kháng cáo giữ nguyên kháng cáo.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày tranh luận đề nghị công nhận hộ ông Đào Ph (bà Đào Thị Thu T) có quyền sử dụng hợp pháp thửa đất tranh chấp số 149, tờ bản đồ số 65, diện tích 456,3m² tọa lạc tại khối TL, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định; từ đó hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà B2 và hủy Hợp đồng chuyển nhượng thửa đất này giữa bị đơn với bà Nguyễn Thị H6.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của

Bộ luật Tố tụng dân sự; những người vắng mặt đều đã được triệu tập hợp lệ hơn 02 lần mà vẫn vắng mặt. Về yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Đào Thị Thu T và ông Nguyễn Văn T3 tranh chấp quyền sử dụng thửa đất số 149, tờ bản đồ số 65, diện tích 456,3m² tọa lạc tại khối TL, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định; thửa đất này đã Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà B2 và khi bà B2 chết thì ông T3 (con bà B2) đã chuyển nhượng quyền sử dụng cho bà Nguyễn Thị H6; nên bà T yêu cầu hủy Hợp đồng chuyển nhượng thửa đất này giữa ông T3 với bà Nguyễn Thị H6 và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà B2. Do bản chất của vụ án là hai bên nguyên đơn, bị đơn tranh chấp quyền sử dụng thửa đất 149 nêu trên, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định lại quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”. Việc xem xét hủy hay không hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà B2 trong vụ án dân sự này không phụ thuộc việc có hay không yêu cầu của đương sự.

[2] Về nội dung, đối tượng tranh chấp: Bà Đào Thị Thu T và ông Nguyễn Văn T3 tranh chấp thửa đất số 149, tờ bản đồ số 65, diện tích 456,3m² tọa lạc tại khối TL, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định. Bà T cho rằng thửa đất này đã được Nhà nước giao quyền sử dụng đất cho cha bà T là ông Đào Ph, nhưng năm 2008 cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo VN 2000 đã cấp nhầm cho bà Nguyễn Thị B2. Ông T3 cho rằng thửa đất này đã được Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) H cấp cho mẹ ông là Bà Nguyễn Thị B2. Khi bà B2 chết thì gia đình ông đã làm thủ tục thừa kế và chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị H6.

[3] Về nguồn gốc và quá trình quản lý, sử dụng: Theo Sổ Mục kê 1997 thì thửa đất số 248, tờ bản đồ số 27, diện tích 480m², tên chủ sử dụng đất là ông Đào Ph; Ngày 20/01/1997 UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đào Ph thửa đất số 248. Còn thửa đất số 231B, tờ bản đồ số 27, diện tích 408m² tên sử dụng đất là bà Nguyễn Thị B2; bà B2 đã được UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 20/5/1996 thửa đất số 231B này.

Khi Nhà nước thực hiện đo đạc lại theo bản đồ VN 2000 và lập Sổ mục kê mới năm 2000 thì thửa đất số 248, tờ bản đồ số 27, diện tích 480m² được ghi

thành thửa đất số 149, tờ bản đồ số 27, diện tích 456,3m² và lúc này tên người sử dụng đất trong Sổ Mục kê 2000 là bà Nguyễn Thị B2. Còn thửa số 231B, tờ bản đồ số 27, diện tích 408m² được ghi thành thửa đất số 76, tờ bản đồ số 65, diện tích 514,4m² và lúc này tên người sử dụng đất trong Sổ Mục kê 2000 là ông Đào Ph.

Sau đó, ông Ph và bà B2 đều có đơn xin cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo số liệu đo đạc bản đồ mới hệ tọa độ VN-2000. Cụ thể là: Ngày 06/5/2007 ông Đào Ph xin cấp đổi lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo số liệu đo đạc bản đồ mới, hệ tọa độ Quốc gia VN 2000 tại thửa đất số 76, tờ bản đồ số 65, diện tích 514,4m² được Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H chấp nhận vào ngày 20/8/2007. Ngày 12/3/2008 bà Nguyễn Thị B2 xin cấp đổi lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo số liệu đo đạc bản đồ mới, hệ tọa độ Quốc gia VN 2000 tại thửa đất số 149, tờ bản đồ số 65, diện tích 456,3m² được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H chấp nhận. Trên cơ sở Đơn xin cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Ph và bà B2 nên UBND huyện H đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03975 ngày 16/11/2007 đối với thửa đất số 76, tờ bản đồ số 65, diện tích 514,4m² cho hộ ông Đào Ph; và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H05106 ngày 18/8/2008 thửa đất số 149, tờ bản đồ số 65, diện tích 456,3m² cho hộ bà Nguyễn Thị B2. Khi bà B2 chết thì các con của bà B2 đã phân chia thừa kế quyền sử dụng thửa đất 149, người được hưởng thừa kế là ông Nguyễn Văn T3 đã lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất cho bà Nguyễn Thị H6.

[4] Như vậy, mặc dù khi đo đạc lập bản đồ VN 2000 và lập Sổ quản lý đất đai mới theo bản đồ VN 2000 thì người có chức năng, thẩm quyền ghi tên nhằm người sử dụng 02 thửa đất với nhau giữa ông Ph với bà B2; nhưng ông Ph và bà B2 không có ý kiến gì mà đều tự nguyện làm Đơn xin cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo như các thửa đất mới ghi trên bản đồ VN 2000 và Sổ mục kê lập 2000 và đã được UBND huyện H cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Ph và bà B2 như đã nói trên. Hộ gia đình bà B2 đã thực hiện các quyền sử dụng đất trên thửa đất 149 tranh chấp, như phân chia thừa kế, chuyển nhượng ...công khai theo thủ tục luật định. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, được chứng thực số 7438, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/11/2019 giữa ông Nguyễn Văn T3 với bà Nguyễn Thị H6 cũng không có cơ sở chấp nhận.

[5] Đối với thửa đất số 76, tờ bản đồ số 65, diện tích 514,4m² UBND huyện H đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL045351, số vào sổ H03975 cấp ngày 16/11/2007 cho hộ ông Đào Ph; đã được xác định rõ nguồn

gốc trong bản án, nên hộ ông Đào Ph được Nhà nước công nhận quyền sử dụng thửa đất này là đúng quy định của pháp luật.

[6] Từ những căn cứ nêu trên, Bản án dân sự sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu được quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Đào Ph tại thửa đất số 149 tờ bản đồ số 65 có diện tích 456,3m² tọa lạc tại khối TL, thị trấn B, huyện H, từ đó không chấp nhận yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H05106 ngày 18/8/2008 do UBND huyện H cấp quyền sử dụng thửa đất số 149, tờ bản đồ số 65 cho bà Nguyễn Thị B2, hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất do Văn phòng Công chứng H chứng thực số 7438, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/11/2019 giữa ông Nguyễn Văn T3 với bà Nguyễn Thị H6 là có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Nguyên đơn, do Bản án sơ thẩm đã xem xét, nhận định giải quyết toàn bộ các yêu cầu khởi kiện, nên Bản án phúc thẩm chỉ điều chỉnh lại quan hệ pháp luật cho rõ hơn, mà không nhất thiết phải sửa án sơ thẩm.

[7] Các nội dung khác không liên quan đến kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét. Do không chấp nhận kháng cáo, nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bà Đào Thị Thị Thu Thủy; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 16-11-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

2. Căn cứ Điều 500 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 5, Điều 17, Điều 26 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

- Không chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị Thu T về các nội dung: Yêu cầu quyền được sử dụng đất cho hộ gia đình ông Đào Ph tại thửa đất số 149 tờ bản đồ số 65 có diện tích 456,3m² tọa lạc tại khối TL, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định; yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H05106 ngày 18/8/2008 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp quyền sử dụng thửa đất số 149, tờ bản đồ số 65 456,3m² cho bà Nguyễn Thị B2; yêu cầu hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 7438, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/11/2019 giữa ông Nguyễn Văn T3 với bà Nguyễn Thị H6 do Văn phòng Công chứng H chứng thực.

3. Về án phí phúc thẩm bà Đào Thị Thu T phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003968 ngày 08-12-2020 của Cục Thi hành án tỉnh Bình Định.

4. Các quyết định còn lại trong bản án sơ thẩm không liên quan đến kháng cáo, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT II- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long